

106. KINH BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH (*Āneñjasappāya Sutta*)¹

66. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru (Câu-lâu). Kammāsadhamma (Kiềm-ma-sát-đàm) là thị trấn của dân chúng Kuru. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, các dục là vô thường, trống rỗng,² giả dối,³ thuộc ngu si tánh.⁴ Này các Tỷ-kheo, đây là lời chào xáo của kẻ ngu xây dựng trên giả dối. Các dục hiện tại⁵ và các dục tương lai,⁶ các dục tương hiện tại và các dục tương tương lai, cả hai⁷ đều thuộc lãnh vực của ma, là cảnh giới của ma, là chỗ dinh dưỡng của ma, là chỗ ăn uống của ma.

Ở đây, các ác, bất thiện ý⁸ này dẫn đến tham dục, sân hận, khích động, và chính những pháp ấy tác thành chướng ngại ở đây cho Thánh đệ tử học tập. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Các dục hiện tại và các dục tương lai... cho Thánh đệ tử học tập. Vậy ta hãy an trú với tâm quảng đại, đại hành, sau khi chiến thắng thế giới,⁹ sau khi xác định¹⁰ vị trí của ý. Khi ta an trú với tâm quảng đại, đại hành, chiến thắng thế giới, xác định vị trí của ý, các ác, bất thiện ý: Tham dục, sân hận, khích động sẽ không khởi lên; với các pháp ấy được đoạn trừ, tâm của ta¹¹ không trở thành hạn hẹp,¹² trái lại thành

¹ Xem *Kvu.* 578. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Tịnh bất động đạo kinh* 淨不動道經 (T.01.0026.75.0542b03).

² *Tuccha*: Trống không, không có thường tánh, không trụ tánh, không có ngã. Xem *MA.* IV. 56.

³ *Musā.* *MA.* IV. 56 giải thích là *nassamaka*, bị hoại diệt.

⁴ *Moghadhammā* hay *mosadhamma* trong *A.* V. 84; *MA.* IV. 56.

⁵ Năm dục công đức. Xem *MA.* IV. 57.

⁶ Chỉ cho những gì không “ở đây và lúc này”.

⁷ Các dục vọng và dục tương. Xem *MA.* IV. 57.

⁸ *Mānasā.* Xem *PED.*

⁹ Thế giới của 5 căn. Xem *MA.* IV. 58.

¹⁰ Sau khi quyết định về *Jhāna*.

¹¹ Trong *Jhāna*.

¹² *Aparitta*: Tâm nhỏ, bị hạn chế (*pamāṇa*). *Paritta* chỉ cho các dục vọng.

vô lượng,¹³ khéo tu tập.”¹⁴ Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ¹⁵ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động ngay hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ.¹⁶ Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến¹⁷ ấy có thể tùy theo đây¹⁸ đạt đến bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích bất động.

67. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:¹⁹ “Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tướng hiện tại và những dục tướng tương lai, phạm bất cứ sắc pháp gì, là bốn đại chủng và sắc do bốn đại tạo thành.” Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ.²⁰ Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích bất động.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:²¹ “Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tướng hiện tại và những dục tướng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những sắc tướng hiện tại và những sắc tướng tương lai, cả hai đều vô thường. Cái gì vô thường thời không đáng để được hoan hỷ, không đáng để được hoan nghênh, không đáng để được chấp trước.” Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động²² ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ tam hành đạo về lợi ích bất động.

68. Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:²³ “Những dục hiện tại... và những sắc tướng tương lai, và những bất động tướng; tất cả tướng, chỗ nào các tướng ấy được đoạn diệt, không có dư tàn, như vậy là tịch

¹³ Những gì thuộc sắc giới và vô sắc giới.

¹⁴ *Subhāvita*: Những gì thuộc siêu thế.

¹⁵ *Āyatana*: Đây là A-la-hán quả, A-la-hán hướng, Thiên thứ tư hay hướng đi đến. *MA*. IV. 59 cho rằng *Āyatana* cũng có nghĩa là hành động, việc làm (*kāraṇa*).

¹⁶ Đây có thể đưa đến A-la-hán quả hay con đường hướng đến quả ấy hay đến Thiên thứ tư, Thiên thứ ba. Nếu vị này không chứng được A-la-hán quả, thì câu sau sẽ được áp dụng ở đây.

¹⁷ *Samvattanika viññāṇa* hay thức hướng tiến. *MA*. IV. 61 viết một vị Tỷ-kheo hướng đến tái sinh với tâm quả nào thì tâm đó chính là thức (tái sinh, hoặc hướng tiến).

¹⁸ *Yaṃ*. *MA*. IV. 61 giải thích là *yena kāraṇena*, do nguyên nhân này.

¹⁹ Nghĩa là khi vị ấy chứng Thiên thứ tư. Xem *MA*. IV. 62.

²⁰ Sự bất động của Hư không vô biên xứ. Xem *MA*. IV. 62.

²¹ Nghĩa là khi vị này chứng Hư không vô biên xứ. Xem *MA*. IV. 63. Vị này có trí tuệ hơn hai vị Tỷ-kheo trước.

²² Trong Thức vô biên xứ.

²³ Nghĩa là khi vị này chứng được Thức vô biên xứ. Xem *MA*. IV. 63.

tịnh, như vậy là thù diệu,²⁴ tức là Vô sở hữu xứ.” Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

69. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử²⁵ đi đến khu rừng hay đi đến dưới gốc cây và suy nghĩ như sau: “Trống không là tự ngã hay ngã này sở hữu.”²⁶ Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

70. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử²⁷ suy nghĩ như sau: “Ta không có bất cứ chỗ nào, cho ai và trong hình thức nào, và sở thuộc của ta không có bất cứ chỗ nào,²⁸ [cho ai] và trong hình thức nào.” Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong trú xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ tam hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:²⁹ “Những dục hiện tại... và những sắc tướng, và những bất động tướng, và những Vô sở hữu xứ tướng; tất cả các tướng, chỗ nào các tướng ấy được đoạn diệt, không có dư tàn, như vậy là tịch tịnh, như vậy là thù diệu, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ.” Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong trú xứ [của nó]. Với tâm an tịnh vị ấy có thể thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ ngay trong hiện tại hoặc thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hành đạo về lợi ích Phi tướng phi phi tướng xứ.

71. Khi được nói như vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: “Nếu [trước] không có như vậy thời có thể không là của ta; nếu [nay] không có như

²⁴ Như *M. I.* 436 và *II.* 235; *A. IV.* 423 và *V.* 8.

²⁵ Khi vị này trú tại Thức vô biên xứ.

²⁶ Với tư tưởng “ngã” và “ngã sở hữu”, như vậy sự trống không có hai loại. Xem *MA. IV.* 64.

²⁷ Trong khi vị này đang trú ở Thức vô biên xứ nhưng trí tuệ hơn năm vị Tỷ-kheo trước.

²⁸ Đây là đệ tứ “Phạm lý” (Chơn lý) được Sa-môn Gotama đề cập ở *A. II.* 177. Xem *A. I.* 206; *Ud.* 79; *Dh.* 421. Ở đây sự trống không có 4 loại. Xem *MA. IV.* 64-65.

²⁹ Khi vị này chứng Vô sở hữu xứ.

vậy thời có thể sẽ không là của ta.³⁰ Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có.” Và như vậy vị ấy được xả.³¹ Bạch Thế Tôn, một vị Tỷ-kheo như vậy có chứng được cứu cánh Niết-bàn không?

– Ở đây, này Ānanda, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết-bàn, và ở đây, một số Tỷ-kheo có thể không chứng được cứu cánh Niết-bàn.

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết-bàn, và ở đây, một số Tỷ-kheo có thể không chứng được cứu cánh Niết-bàn?³²

– Ở đây, này Ānanda, một Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: “Nếu [trước] không có như vậy thời có thể không là của ta. Nếu [nay] không có như vậy thời có thể sẽ không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có.” Và như vậy vị ấy được xả. Vị ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ấy. Do vị ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ấy, thức lệ thuộc xả ấy và thủ trước xả ấy. Có thủ trước, này Ānanda, vị Tỷ-kheo không chứng cứu cánh Niết-bàn.³³

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo ấy thủ trước là thủ trước³⁴ chỗ nào?³⁵

– Này Ānanda, Phi tướng phi phi tướng xứ.

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng?³⁶

– Này Ānanda, vị Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng. Này Ānanda, đây là thủ trước tối thượng, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ.

72. Ở đây, này Ānanda, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy³⁷ và suy nghĩ: “Nếu [trước] không có như vậy thời có thể không là của ta. Nếu [nay] không có như vậy thời có thể không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có.” Như vậy, vị ấy được xả, vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không chấp trước xả ấy. Do vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không thủ trước xả ấy, thức không lệ thuộc xả ấy và không thủ trước xả ấy. Không thủ trước, này Ānanda, vị Tỷ-kheo chứng cứu cánh Niết-bàn.

³⁰ Như ở *S. III. 55, 99, 183*. Trong *MA. IV. 65* giải thích: “Nếu không có 5 loại hành động quá khứ của ta (chỉ cho 5 uân), thì nay ta không có 5 quả báo hiện tại này; và nếu không có 5 loại hành động hiện tại, thì ta sẽ không có 5 loại quả trong tương lai.”

³¹ Do quán (*vipassanā*) đưa lại.

³² Xem *M. III. 4-6*.

³³ Như *anupādiyam... parinibbāyati* trong *S. IV. 168*.

³⁴ Thủ trước theo *paṭisandhi*, kiết sanh thức. Xem *MA. IV. 67*.

³⁵ *Kaḥaṃ* được *MA. IV. 66* giải thích là *kattha*, có nghĩa là ở đâu, đi đến đâu, hay là chỗ nào.

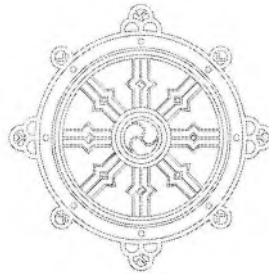
³⁶ Vị ấy cố gắng được tái sanh trong cảnh giới tốt đẹp hơn.

³⁷ Nay nói đến A-la-hán quả của vị Tỷ-kheo.

73. – Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Chính mười y cứ sự này sự kia,³⁸ bạch Thế Tôn, sự vượt thoát dòng nước mạnh đã được Thế Tôn nói lên.³⁹ Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là Thánh giải thoát?

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử⁴⁰ suy nghĩ như sau: “Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tướng hiện tại và những dục tướng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những sắc tướng hiện tại và những sắc tướng tương lai, những bất động tướng, những Vô sở hữu xứ tướng, và những Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, cái gì thuộc tự thân⁴¹ là tự thân. Đây là bất tử⁴² tức là Tâm giải thoát không thủ trước.”⁴³ Này Ānanda, đây là đạo lộ về lợi ích Bát động được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Vô sở hữu xứ được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Phi tướng phi phi tướng xứ được Ta thuyết giảng, là sự vượt qua dòng nước mạnh do y cứ sự này sự kia được Ta thuyết giảng, Thánh giải thoát được Ta thuyết giảng. Những gì, này Ānanda, vị Đạo sư cần phải làm, vì lòng từ mẫn mưu tìm hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy đã được Ta làm, vì lòng từ mẫn của Ta đối với ông. Này Ānanda, đây là những gốc cây, đây là những khoảng trống, hãy tu thiền, này Ānanda, chớ có phóng dật, chớ có hối hận về sau. Đây là lời dạy của Ta cho ông.⁴⁴

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



³⁸ *Nissāya nissāya*, vì quả vị này và quả vị khác. Xem *MA. IV. 67*.

³⁹ *MA. IV. 67-68* nhấn mạnh rằng kinh này bàn đến vị Khô kiến A-la-hán.

⁴⁰ Đây nói vị Thánh Khô kiến đệ tử.

⁴¹ Trong 3 giới: Dục, sắc và vô sắc; ngoài 3 giới này không có tự thân. Xem *MA. IV. 67*.

⁴² *MA. IV. 67*: “Đây là sự thật, đây là thù diệu.”

⁴³ Chỗ khác gọi là *Nibbāna*, xem *A. V. 64*; *Ps. II. 45*; *Vin. V. 164*. Nhưng đây chỉ cho vị Khô kiến A-la-hán quả, xem *MA. IV. 68*.

⁴⁴ Như *M. I. 46*.

